

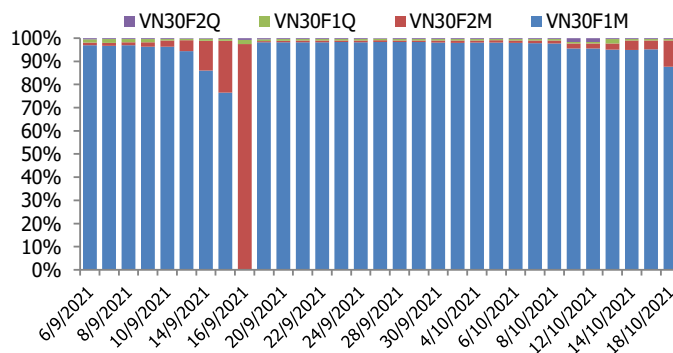
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2110	21/10/2021	3	1510.50	38,105
VN30F2111	18/11/2021	31	1510.00	4,938
VN30F2203	17/3/2022	150	1507.90	270
VN30F2206	16/6/2022	241	1504.70	165

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Bất chấp áp lực bán mạnh diễn ra trong phiên chiều, cả 4 HĐTL đóng cửa đều tăng điểm với mức dao động từ 6 đến 10,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5.65 điểm. Do đó, basis của các HĐTL đều cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 tăng lên 0,01 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng tăng lên -0,49 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 3% so với phiên liền trước, đạt 152.939 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường cơ sở vẫn chưa thoát khỏi trạng thái giằng co khiến VN-Index có phiên thứ 5 liên tiếp không thể vượt qua ngưỡng cản 1.400 điểm khi đóng cửa. Các nhóm cổ phiếu có sự phân hóa chứ không đồng thuận theo xu hướng ngành với số mã giảm nhiều hơn số mã tăng, nhưng không quá chênh lệch. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn vận động chính vào các mã tăng giá. Về mặt kỹ thuật, VN-Index xuất hiện mẫu hình nền Doji cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang giằng co mạnh. Khối lượng giao dịch chưa có sự đột biến trong những ngày qua nên nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp.
- Những cây nến dạng Doji và Spinning Top xuất hiện liên tiếp trong những ngày gần đây cho thấy bên mua và bên bán vẫn đang khá cân bằng. Chiến lược giao dịch trong biên sẽ phát huy hiệu quả. Chiến lược là canh Long tại các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ theo chart 15m và 1h lần lượt 1505 và 1490 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1522; 1526 và 1530 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

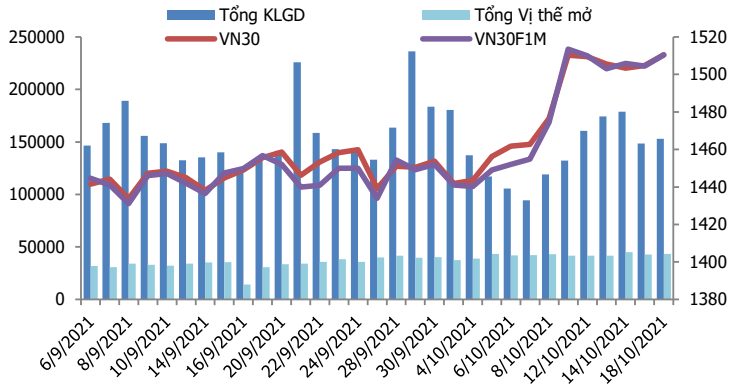
Canh Long tại các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ theo chart 15m và 1h lần lượt 1505 và 1490 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1522; 1526 và 1530 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Long, chốt lời vùng kỳ vọng 1524-1530 điểm, Stoploss nếu thủng 1490 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

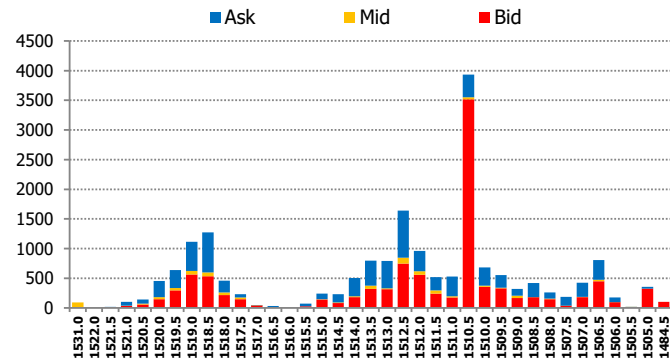
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2110	1510.5	0.40	148,406	0.7	38,105	-6.6
VN30F2111	1510.0	0.59	4,440	353.5	4,938	209.6
VN30F2203	1507.9	0.46	36	-10.0	270	-0.7
VN30F2206	1504.7	0.68	57	32.6	165	-6.3
Tổng			152,939	3.0	43,478	1.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Bất chấp áp lực bán mạnh diễn ra trong phiên chiều, cả 4 HĐTL đóng cửa đều tăng điểm với mức dao động từ 6 đến 10,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5.65 điểm. Do đó, basis của các HĐTL đều cải thiện so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 152.939 hợp đồng, tăng 3%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 148.406 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2110 là 1510,65 điểm (cao hơn 0,15 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2111 là 1512,15 điểm (+2,15 điểm), VN30F2112 là 1518,53 điểm (+10,63 điểm) và VN30F2203 là 1523,43 điểm (+18,73 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

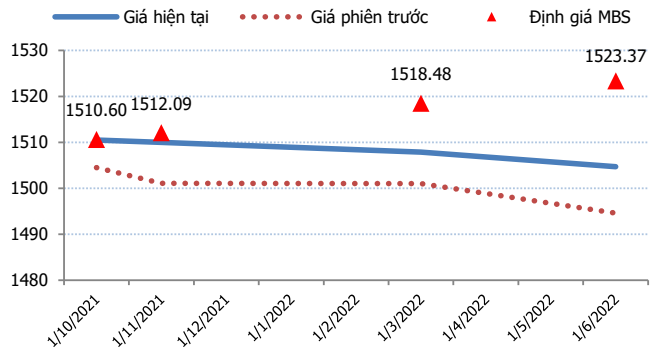
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1500-1505	1486-1490	1460-1465
Kháng cự	1516-1519	1526-1530	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

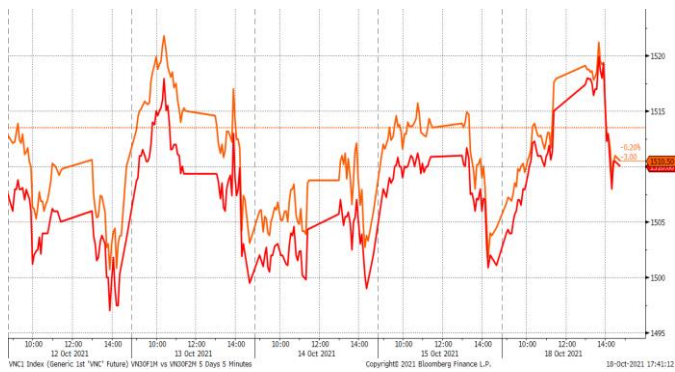


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.5	-3.40	2.9	-3.58
VN30F1Q - VN30F1M	-2.6	-3.50	0.9	-7.30
VN30F1Q - VN30F2M	-2.1	-0.10	-2	-3.72
VN30F2Q - VN30F1M	-5.8	-9.90	4.1	-8.9
VN30F2Q - VN30F2M	-5.3	-6.50	1.2	-5.32
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.2	-6.40	3.2	-1.6

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



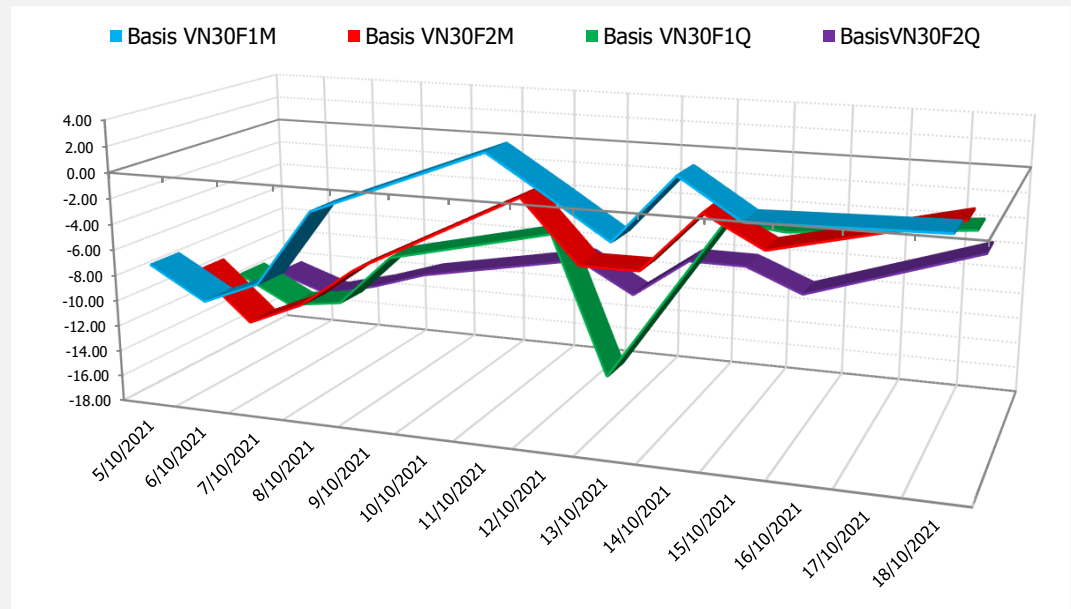
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

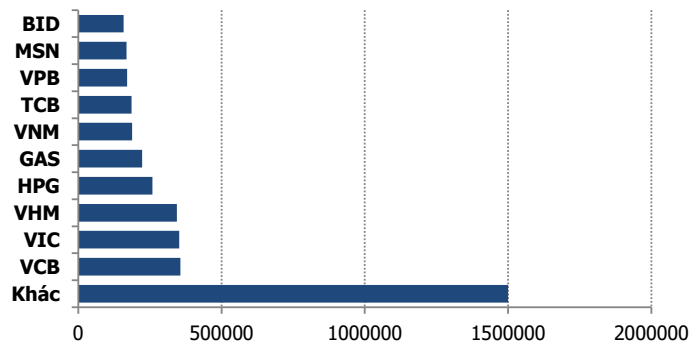
- Bất chấp áp lực bán mạnh diễn ra trong phiên chiều, cả 4 HĐTL đóng cửa đều tăng điểm với mức dao động từ 6 đến 10,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5.65 điểm. Do đó, basis của các HĐTL đều cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 tăng lên 0,01 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng tăng lên -0,49 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -5,8 điểm đến -0,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2111-VN30F2110) tăng lên -0,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

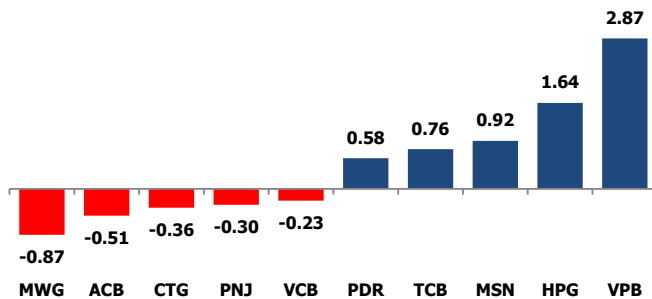


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1395.53	1510.49
Thay đổi	2.83	5.65
%Chg	0.20	0.38
YTD	26.42	41.07
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,407.11	3,904.40
P/E	16.89	15.22
P/B	2.70	3.06

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Rổ VN30 hôm nay kết phiên ghi nhận 16 mã tăng điểm, 12 mã giảm điểm và 2 mã đứng tham chiếu. Nổi bật là bộ ba GAS khi đóng góp 2,22 điểm cho VN-Index, bên cạnh là VPB, HPG, MSN cũng cùng chung xu hướng tích cực. Ngược lại, CTG, VCB và SAB là những cổ phiếu tạo sức ì lớn lên thị trường.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng nhẹ 5,65 điểm (+0,38%) lên 1510,49 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 175,61 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8535 tỷ đồng.

Về giao dịch khối ngoại, điểm trừ khi họ đẩy mạnh bán ròng 663 tỷ đồng trên toàn thị trường. Nhà đầu tư ngoại tập trung bán ròng tại các cổ phiếu như HPG, SSI, GMD trong khi ghi nhận mua ròng tại các cổ phiếu STB, HAH, FUSSVFL.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,395.53	0.20	16.89	26.42
Dow Jones	35,258.61	(0.10)	20.60	15.20
S&P500	4,486.46	0.34	26.56	19.45
Nikkei 225	29,177.57	0.52	16.94	6.32
Shanghai	3,568.14	(0.12)	15.18	2.74
DAX	15,474.47	(0.72)	18.67	12.80
Vàng	1,768.36	0.20		(6.85)
Dầu WTI	82.19	(0.30)		69.39

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 18/10/2021			
Trung Quốc- GDP	7.90%	5.20%	4.90%
Trung Quốc- Sản lượng CN	5.30%	4.50%	3.10%
Thứ Ba - 19/10/2021			
Mỹ- Giấy phép xây dựng	1.721M	1.680M	
Thứ Tư - 20/10/2021			
Trung Quốc- LS	3.85%	3.85%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	6.088M	0.702M	
Thứ Năm - 21/10/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	293K	303K	
Thứ Sáu - 22/10/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà	5.88M	6.06M	
Thứ Hai - 25/10/2021			

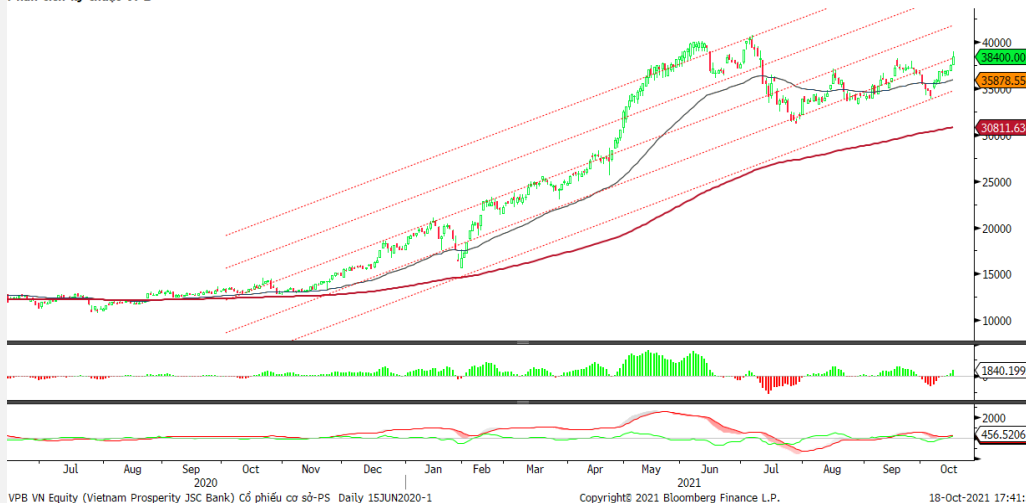
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ phục hồi vào ngày thứ Hai (18/10) sau khi chìm trong sắc đỏ hồi đầu phiên, khi nhà đầu tư kỳ vọng vào báo cáo kết quả kinh doanh mạnh mẽ từ các công ty lớn. Cổ phiếu Tesla và Netflix nhảy vọt trước khi công bố báo cáo quý 3 trong tuần này. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 tiến 0,3% lên 4.486,46 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,8% lên 15.021,81 điểm.
- Kết thúc phiên vừa qua, giá dầu Brent giảm 53 US cent, hay 0,6%, xuống 84,33 USD/thùng, sau khi có lúc chạm 86,04 USD, cao nhất kể từ tháng 10/2018. Tuy nhiên, dầu Tây Texas Mỹ (WTI) tăng 16 US cent, tương đương 1,19%, lên 82,44 USD/thùng vào cuối phiên, sau khi chạm mức 83,87 USD, mức cao nhất kể từ tháng 10 năm 2014.
- Giá vàng giảm trong phiên vừa qua do lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng làm giảm đi sức hấp dẫn của vàng, mặc dù tâm lý lo ngại rủi ro trên các thị trường tài chính nói chung đã hạn chế giá vàng giảm mạnh. Theo đó, giá vàng giao ngay giảm 0,1% xuống 1.765,14 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, HPG và MSN là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, VPB đóng góp 2,87 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.46	57,900	1.05	1.57%	1203.773	1.64	10.31	3.51
TCB	Banks	8.85	52,900	0.57	1.71%	797.87	0.76	11.47	2.23
VPB	Banks	8.10	38,400	2.40	4.00%	574.634	2.87	13.68	2.83
VIC	Real Estate Management & Development	7.28	92,600	0.00	1.98%	188.206	0.00	52.42	3.87
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.61	99,000	0.10	1.42%	224.319	0.09	23.38	5.35
VNM	Food Products	5.51	89,800	-0.22	1.01%	206.713	-0.19	19.64	5.93
ACB	Banks	5.39	32,000	-0.62	1.88%	146.179	-0.51	8.92	2.14
VHM	Real Estate Management & Development	4.98	78,900	0.25	1.27%	358.293	0.19	10.23	3.52
MWG	Specialty Retail	4.45	130,700	-1.28	1.68%	193.02	-0.87	20.33	5.11
MSN	Food Products	4.34	143,000	1.42	2.20%	90.357	0.92	80.02	7.91
MBB	Banks	4.33	28,400	0.00	1.41%	237.58	0.00	10.27	2.01
NVL	Real Estate Management & Development	3.85	101,700	-0.29	0.69%	227.996	-0.17	28.28	4.45
STB	Banks	3.38	26,900	0.19	1.30%	398.898	0.10	14.00	1.60
VCB	Banks	2.87	96,000	-0.52	2.11%	120.044	-0.23	17.35	3.40
HDB	Banks	2.63	25,700	0.19	1.17%	98.09	0.08	9.72	1.96
VJC	Airlines	2.61	131,200	-0.38	1.39%	110.727	-0.15	470.91	4.19
TPB	Banks	2.27	44,000	1.03	1.49%	237.219	0.35	10.48	2.33
SSI	Capital Markets	1.91	40,850	0.25	3.35%	462.042	0.07	21.95	3.57
VRE	Real Estate Management & Development	1.65	30,800	0.98	2.46%	172.534	0.24	25.78	2.30
CTG	Banks	1.60	30,200	-1.47	2.32%	297.044	-0.36	8.84	1.57
PDR	Capital Markets	1.34	94,000	2.96	4.40%	458.077	0.58	32.41	8.20
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.32	99,000	-1.49	3.06%	79.392	-0.30	17.03	3.94
KDH	Real Estate Management & Development	1.32	44,300	1.03	2.28%	173.585	0.20	22.53	3.19
SAB	Food Products	0.83	160,000	-1.72	1.76%	33.762	-0.22	21.94	4.93
GAS	Gas Utilities	0.82	116,500	4.02	6.06%	361.62	0.48	28.57	4.77
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.65	54,400	1.49	2.23%	114.437	0.14	16.92	2.77
BID	Banks	0.46	39,300	-0.51	2.69%	71.008	-0.04	15.95	1.94
GVR	Real Estate Management & Development	0.44	37,850	-0.92	2.65%	157.64	-0.06	32.07	3.13
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	12,350	0.41	2.04%	165.642	0.03	11.45	0.97
BVH	Beverages	0.32	59,600	-0.33	3.05%	85.854	-0.02	23.63	2.11

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn